

THÔN SƠN TRUNG
BIỂU THỐNG KÊ THIẾT HẠI SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP SAU BÃO SỐ :

TT	HỌ GIA ĐÌNH			Cây lâm Nghiệp				Kinh phí hỗ trợ thiệt hại
		Trong đó		Diện tích mới trồng đến 1/2 chu kỳ khai thác		Diện tích trên 1/2 chu kỳ khai thác		
		Thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích	Thiệt hại trên 70% diện tích	Thiệt hại trên 70% diện tích	Thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích	Thiệt hại trên 70% diện tích	Thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích	
1	Nguyễn Đình Thành	3.000						1.500.000
2	Nguyễn Thị Huân	500	500					750.000
3	Nguyễn Đình Quân	2.200						1.100.000
4	Trần Đình Nhuận	1.000	1.500					2.000.000
5	Nguyễn Trí Hà	1.750						875.000
6	Nguyễn Đình Khánh	1.800	1.300					2.200.000
7	Trần Đình Trung	2.500						1.250.000
8	Nguyễn Đình Lan	3.000						1.500.000
9	Lê Ngọc Khai	1.750	300	20000				17.175.000
10	Nguyễn Đình Cầu	1.600						800.000
11	Trần Đình Thuần	1.800	750					1.650.000
12	Nguyễn Đình Phú	1.900						950.000
13	Hà Văn Hậu	2.250	1.500					2.625.000

TT	HỘ GIA ĐÌNH			Cây lâm Nghiệp				Kinh phí hỗ trợ thiệt hại
		Trong đó		Diện tích mới trồng đến 1/2 chu kỳ khai thác		Diện tích trên 1/2 chu kỳ khai thác		
		Thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích	Thiệt hại trên 70% diện tích	Thiệt hại trên 70% diện tích	Thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích	Thiệt hại trên 70% diện tích	Thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích	
14	Nguyễn Đình Hạnh	1.900						950.000
15	Nguyễn Đình Vỹ	1.700						850.000
16	Trần Văn Quý	900	200					650.000
17	Nguyễn Đình Đức	1.700	300					1.150.000
18	Nguyễn Đình Thủy	400	1.000					1.200.000
19	Nguyễn Văn Đức	1.300	1.000					1.650.000
20	Nguyễn Thị Loan	600	500					800.000
21	Nguyễn Trí Hợp	3.000						1.500.000
22	Nguyễn Đình Tám	1.300						650.000
23	Cao Văn Hòa	1.700						850.000
24	Nguyễn Văn Tuyên	1.600						800.000
25	Nguyễn Hữu Cương	600						300.000
26	Cao Văn Nhân	1.500						750.000
27	Nguyễn Đình Hiếu	2.100						1.050.000
28	Nguyễn Thị Hiền(H)	1.500						750.000

TT	HỘ GIA ĐÌNH			Cây lâm Nghiệp				Kinh phí hỗ trợ thiệt hại
		Trong đó		Diện tích mới trồng đến 1/2 chu kỳ khai thác		Diện tích trên 1/2 chu kỳ khai thác		
		Thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích	Thiệt hại trên 70% diện tích	Thiệt hại trên 70% diện tích	Thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích	Thiệt hại trên 70% diện tích	Thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích	
29	Nguyễn Văn Thảo	1.950	500					1.475.000
30	Cao Thị Mai	1.500	1.000					1.750.000
31	Nguyễn Trí Phú	1.500	300					1.050.000
32	Nguyễn Thị Khuyên	500						250.000
33	Phạm Sỹ Mạo	1.400						700.000
34	Trần Đình Thắng	1.500						750.000
35	Phan Xuân Hoan	2.100						1.050.000
36	Nguyễn Văn Huân	1.000	200					700.000
37	Nguyễn Đình Hoàn	1.800	300					1.200.000
38	Nguyễn Thị Tạo	500						250.000
39	Nguyễn Đình Chu	500						250.000
40	Nguyễn Đình Hảo	1.300	1.300					1.950.000
41	Nguyễn Hữu Thuận	1.400						700.000
42	Võ Văn Đảm	2.600						1.300.000
43	Võ Văn Phụng	500						250.000

TT	HỘ GIA ĐÌNH			Cây lâm Nghiệp				Kinh phí hỗ trợ thiệt hại
		Trong đó		Diện tích mới trồng đến 1/2 chu kỳ khai thác		Diện tích trên 1/2 chu kỳ khai thác		
		Thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích	Thiệt hại trên 70% diện tích	Thiệt hại trên 70% diện tích	Thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích	Thiệt hại trên 70% diện tích	Thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích	
44	Võ Văn Chiến	800	300					700.000
45	Nguyễn Đình Bích	1.600	400					1.200.000
46	Nguyễn Xuân Giao	2.000	300					1.300.000
47	Lê Ngọc Chiến	400	1.300					1.500.000
48	Nguyễn Thị Định	1.000	750					1.250.000
49	Nguyễn Đình Tâm	1.750						875.000
50	Lê Ngọc Quyết	1.000	750					1.250.000
51	Nguyễn Đình Toản	500						250.000
52	Hà Văn Thắng	1.650						825.000
53	Nguyễn Đình Tạo(B)	1.500	1.000					1.750.000
54	Nguyễn Đình Quyên	3.150						1.575.000
55	Lê Ngọc Lợi	1.100						550.000
56	Nguyễn Đình Trọng	850						425.000
57	Lê Ngọc Nguyệt	1.800	300					1.200.000
58	Lê Thị Nguyệt	1.500						750.000

TT	HỘ GIA ĐÌNH			Cây lâm Nghiệp				Kinh phí hỗ trợ thiệt hại
		Trong đó		Diện tích mới trồng đến 1/2 chu kỳ khai thác		Diện tích trên 1/2 chu kỳ khai thác		
		Thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích	Thiệt hại trên 70% diện tích	Thiệt hại trên 70% diện tích	Thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích	Thiệt hại trên 70% diện tích	Thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích	
59	Trần Trí Quý	1.400						700.000
60	Lê Ngọc Hoàng	750	500					875.000
61	Cao Văn Ba	650						325.000
62	Lê Ngọc Hòa	1.300	1.050					1.700.000
63	Lê Ngọc Dương	1.400						700.000
64	Nguyễn Đình Dũng		2.250					2.250.000
65	Lê Ngọc Hoàn	350						175.000
66	Phạm Đình Dũng	2.000						1.000.000
67	Cao Thị Thúy	700	200					550.000
68	Nguyễn Văn Quảng	3.000	300					1.800.000
69	Nguyễn Đình Tộ		1.250					1.250.000
70	Trần Đình Minh	1.200	300					900.000
71	Lê Thị Thảo	2.100	300					1.350.000
72	Nguyễn Văn Viết	1.250						625.000
73	Nguyễn Thị Tịnh	1.350	200					875.000

TT	HỘ GIA ĐÌNH			Cây lâm Nghiệp				Kinh phí hỗ trợ thiệt hại
		Trong đó		Diện tích mới trồng đến 1/2 chu kỳ khai thác		Diện tích trên 1/2 chu kỳ khai thác		
		Thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích	Thiệt hại trên 70% diện tích	Thiệt hại trên 70% diện tích	Thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích	Thiệt hại trên 70% diện tích	Thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích	
74	Nguyễn Đình Tuần	400	1.250					1.450.000
75	Nguyễn Đình Minh	800	300					700.000
76	Nguyễn Trí Hồng	750						375.000
77	Hoàng Hồng Hảo	1.250	500					1.125.000
78	Hà Văn Đức	600	500					800.000
79	Nguyễn Đình Huy	2.100						1.050.000
80	Nguyễn Trí Khâm	1.500	1.000					1.750.000
81	Lê Thị Minh	1.850						925.000
82	Phan Xuân Anh	1.100						550.000
83	Nguyễn Văn Ánh	1.200						600.000
84	Nguyễn Văn Đỏ	750	250					625.000
85	Trần Đình Thành	2.000	300					1.300.000
86	Nguyễn Thị Châu	1.400						700.000
87	Nguyễn Trí Việt	750						375.000
88	Nguyễn Đình Thi	1.200	500					1.100.000

TT	HỘ GIA ĐÌNH			Cây lâm Nghiệp				Kinh phí hỗ trợ thiệt hại
		Trong đó		Diện tích mới trồng đến 1/2 chu kỳ khai thác		Diện tích trên 1/2 chu kỳ khai thác		
		Thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích	Thiệt hại trên 70% diện tích	Thiệt hại trên 70% diện tích	Thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích	Thiệt hại trên 70% diện tích	Thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích	
89	Trần Thị Nhân	1.450	500					1.225.000
90	Nguyễn Đình Hưng	1.500						750.000
91	Lê Thị Thu	1.900						950.000
92	Nguyễn Đình Tạo(T)	1.800	500					1.400.000
93	Phạm Sỹ Phương	1.200						600.000
94	Trần Đình Trí	1.600						800.000
95	Phan Thị Toàn	1.900						950.000
96	Trần Đình Tửu	1.500						750.000
97	Nguyễn Đình Đào	1.500						750.000
98	Nguyễn Đình Lý	1.800						900.000
99	Nguyễn Đình Thiệu	1.350	1.000					1.675.000
100	Nguyễn Phong Cảnh	2.000						1.000.000
101	Lê Ngọc Được	1.000						500.000
102	Nguyễn Trí Phương	500						250.000
103	Trần Thị Hồng	400						200.000

TT	HỘ GIA ĐÌNH			Cây lâm Nghiệp				Kinh phí hỗ trợ thiệt hại
		Trong đó		Diện tích mới trồng đến 1/2 chu kỳ khai thác		Diện tích trên 1/2 chu kỳ khai thác		
		Thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích	Thiệt hại trên 70% diện tích	Thiệt hại trên 70% diện tích	Thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích	Thiệt hại trên 70% diện tích	Thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích	
104	Phạm Hồng Hùng	1.200	700					1.300.000
105	Phạm Hồng Phong	300	300					450.000
106	Nguyễn Trí Tào	600						300.000
107	Hoàng Hồng Anh	1.350						675.000
108	Nguyễn Thị Đương	250						125.000
109	Lê Ngọc Mong	500						250.000
110	Cự Chiến Bình	5.000						2.500.000
111	Tổ Liên gia	1.500	3.500					4.250.000
112	Phụ Nữ	5.000						2.500.000
113	Nông Dân	5.000						2.500.000
114	Lê Ngọc Đào	500						250.000
115	Lê Ngọc Thao	500						250.000
116	Nguyễn Trí Hiệt	500						250.000
117	Nguyễn Đình Lương	500						250.000
118	Nguyễn Đình Sanh	500						250.000

TT	HỘ GIA ĐÌNH			Cây lâm Nghiệp				Kinh phí hỗ trợ thiệt hại
		Trong đó		Diện tích mới trồng đến 1/2 chu kỳ khai thác		Diện tích trên 1/2 chu kỳ khai thác		
		Thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích	Thiệt hại trên 70% diện tích	Thiệt hại trên 70% diện tích	Thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích	Thiệt hại trên 70% diện tích	Thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích	
119	Nguyễn Đình Vỹ	1.700						850.000
120	Nguyễn Văn Quý	700						350.000
121	Nguyễn Hữu Tuân	500						250.000
122	Nguyễn Văn Hồng	500						250.000
123	Nguyễn Văn Khuyên	600						300.000
124	Lê Ngọc Hùng	1.500						750.000
125	Lê Ngọc Nhận	500						250.000
126	Trần Thị Thanh	1.650						825.000
127	Phạm Sỹ Tường	900						450.000
128	Nguyễn Thị Tạo	500						250.000
129	Đoàn thanh niên	5.000						2.500.000
130	Cao tuổi	5.000						2.500.000
131	Trần Thị Yêm	500						250.000
132	Lê Ngọc Hạnh(Dương)	750						375.000
133	Hoàng Thị Tạo	500						250.000

TT	HỘ GIA ĐÌNH			Cây lâm Nghiệp				Kinh phí hỗ trợ thiệt hại
		Trong đó		Diện tích mới trồng đến 1/2 chu kỳ khai thác		Diện tích trên 1/2 chu kỳ khai thác		
		Thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích	Thiệt hại trên 70% diện tích	Thiệt hại trên 70% diện tích	Thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích	Thiệt hại trên 70% diện tích	Thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích	
134	Hà Văn Bằng			40000	1500			32.600.000
Tổng		188.000	35.000	60.000	1.500			254.100.000